

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 180/2024/HNGĐ-ST
Ngày 26 – 7 – 2024
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :**

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Oanh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hoàng Kha

Ông Nguyễn Hoàng Dân

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Hoàng Xuân Thùy Dương - là Thư ký viên

Ngày 26 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 370/2024/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2024, về việc xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 237/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2024, giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Ngọc L, sinh năm 1985 (xin vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Khóm G, Thị trấn T, Huyện T, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Ông Trần Đông K, sinh năm 1985 (xin vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp T, xã T, huyện P, tỉnh Cà Mau.

Địa chỉ nơi công tác: Số B, đường T, Khóm H, Phường E, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai của nguyên đơn là bà Nguyễn Ngọc L trong quá trình giải quyết vụ án thể hiện:

Về hôn nhân, bà và ông Trần Đông K đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T, tỉnh Cà Mau vào năm 2016. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong quản lý kinh tế gia đình và trong sinh hoạt, thường xuyên cự cãi, cuộc sống chung không hạnh phúc. Vợ chồng đã ly thân nhau từ tháng 4 năm 2024 cho đến nay. Nay bà yêu cầu được ly hôn với ông Trần Đông K.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Ông bà tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Bà Nguyễn Ngọc L có đơn xin vắng mặt tại các phiên họp công khai chứng cứ, hòa giải, xét xử và các giai đoạn tố tụng khác vì bận công việc.

Tại văn bản ý kiến ngày 04/7/2024, bản tự khai ngày 05/7/2024 của bị đơn là ông Trần Đông K trong quá trình giải quyết vụ án thể hiện:

Thông nhất chọn Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau giải quyết việc ly hôn giữa ông với bà Nguyễn Ngọc L.

Về hôn nhân, ông và bà Nguyễn Ngọc L đăng ký kết hôn vào năm 2016 tại Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T, tỉnh Cà Mau. Trong thời gian chung sống gần đây thường xảy ra mâu thuẫn dẫn đến không thể sống chung được. Nay ông thống nhất ly hôn theo yêu cầu của bà L.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: không có.

Ông Trần Đông K có đơn xin vắng mặt tại các phiên họp công khai chứng cứ, hòa giải, xét xử và các giai đoạn tố tụng khác vì bận công việc.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Do bà Nguyễn Ngọc L và ông Trần Đông K có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Nội dung tranh chấp được xác định là ly hôn, nguyên đơn và bị đơn đều yêu cầu Tòa án thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau giải quyết ly hôn nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

[3] Về yêu cầu xin ly hôn của bà L, xét thấy, bà L và ông K đăng ký kết hôn với nhau tại thị trấn T, huyện T, tỉnh Cà Mau vào ngày 14/3/2016, số Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn: 16/2016, nên là hôn nhân hợp pháp. Bà L và ông K đều cho rằng, trong quá trình chung sống, vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn, cuộc sống không hạnh phúc, đã ly thân nhau từ tháng 4 năm 2024 cho đến nay nên bà L yêu cầu ly hôn, ông K đồng ý. Xét thấy, thực tế hôn nhân giữa bà L và ông K đã có mâu thuẫn trầm trọng và ông bà đã thống nhất ly hôn với nhau trên tinh thần tự nguyện và phù hợp quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận cho ly hôn.

[4] Về con chung: không có.

[5] Về tài sản chung, bà L cho rằng có tài sản chung nhưng đề ông bà tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Còn ông K cho rằng vợ chồng không có tài sản chung. Xét thấy, bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết về vấn đề tài sản chung nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Ông bà xác định không có.

[6] Bà L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 147, **227, 228** của Bộ Luật tố tụng dân sự; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình;

1/ Về hôn nhân: Chấp nhận cho bà Nguyễn Ngọc L ly hôn với ông Trần Đông K.

2/ Về con chung: Không có.

3/ Về tài sản chung: Không đề cập xem xét.

Về nợ chung: Không có.

4/ Về án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình là 300.000đ, bà L phải nộp. Bà L đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000đ theo biên lai số 0008872 vào ngày 19/6/2024, được đối trừ, bà L đã nộp đủ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bà L và ông K có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND Tp Cà Mau;
- UBND phường Tân Xuyên, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Thị Kim Oanh